

Bản án số: 11/2022/ HNGĐ-PT

Ngày 06 - 12 – 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Ma Hồng Thắng

Ông Nguyễn Đức Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà La Thu Thảo, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022 /TLHNGĐ - PT ngày 16 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị C**, sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. **Bị đơn:** Anh **Lý Văn X**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

3. **Người kháng cáo:** Bị đơn anh Lý Văn X, sinh năm 1986.

(Chị C, anh X có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ kiện như sau:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày: Chị và anh Lý Văn X kết hôn với nhau vào năm 2012, nhưng đến ngày 27/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, ngay sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh X không chịu khó lao động, thường xuyên uống rượu, chơi bời, không chăm lo cho các con, một mình chị

phải nuôi con; ngoài ra anh X còn có hành vi bạo lực gia đình đánh chị, nhiều lần anh X đi uống rượu về chửi bới, đánh đập chị, có lần đánh chị bị thương tích phải ra Trạm y tế của xã để khâu, chính quyền thôn bản đã làm việc và hòa giải, nhắc nhở anh X nhưng anh X vẫn không thay đổi; cuối năm 2021 do bị đánh nhiều chị phải bỏ nhà đi làm thuê, thực tế chị và anh X đã sống ly thân từ tháng 12/2021 cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Lý Văn X có 03 con chung là cháu: Lý Thùy L, sinh ngày 12/11/2013; cháu Lý Văn T, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018. Tại phiên tòa sơ thẩm Chị C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lý Thị H; anh Lý Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lý Thùy L và cháu Lý Văn T, Chị C sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lý Thùy L là 500.000đ/tháng, cấp dưỡng đối với cháu Lý Văn T là 500.000đ/tháng, cả hai cháu là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định chị và anh X không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Văn X trình bày: Anh và chị Hoàng Thị C kết hôn với nhau vào năm 2012, nhưng đến ngày 27/10/2016 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế, từ năm 2017 Chị C bỏ đi làm công ty không chăm sóc cho gia đình và các con, anh đã đi tìm Chị C về nhà nhiều lần, anh X xác định trong lúc bức tức có được đánh Chị C, đến năm 2021 Chị C tự bỏ nhà đi làm xa, không liên lạc với anh và gia đình, hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế.

Về con chung: Anh X xác định anh và chị Hoàng Thị C có 03 con chung là cháu: Lý Thùy L, sinh ngày 12/11/2013; cháu Lý Văn T, sinh ngày 29/10/2014 và cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018. Tại phiên tòa anh X xác định, nếu Chị C kiên quyết ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung là cháu Lý Thùy L, Lý Văn T và Lý Thị H, đề nghị Chị C cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lý Thùy L là 1.000.000 đồng/tháng; cấp dưỡng đối với cháu Lý Văn T là 1.000.000đ/tháng; cấp dưỡng đối với cháu Lý Thị H là 1.000.000đ/tháng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và cấp dưỡng một lần.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh X xác định anh và Chị C không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đã đưa vụ án ra xét xử. Tại bản án sơ thẩm số 66/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân huyện N đã Quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Hoàng Thị C với anh Lý Văn X.

1. Về hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Lý Văn X. Quan hệ hôn nhân giữa Chị C và anh X chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018 cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

- Giao cháu Lý Thùy L, sinh ngày 12/11/2013 và cháu Lý Văn T, sinh ngày 29/10/2014 cho anh Lý Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thùy L là 500.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn T là 500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Lý Thùy L và cháu Lý Văn T đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần.

Anh Lý Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/10/2022, Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn anh Lý Văn X, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 66/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung với lý do anh không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo: giao con chung là cháu Lý Thị H cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tăng số tiền cấp dưỡng đối với cháu Lý Thùy L, Lý Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Lý Văn X trình bày: Anh giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh. Đề nghị Tòa án tuyên giao cả 03 con chung cho anh X nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục và tăng số tiền cấp dưỡng cho cháu L và cháu T thêm 500.000 đồng/cháu/tháng. Đề nghị cấp dưỡng một lần.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị C trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh Lý Văn X, nếu như anh X khẳng định muốn nuôi con thì chị đồng ý để anh X nuôi cả 3 đứa con, nhưng nếu như chị về thăm con thấy con không được chăm sóc, nuôi dưỡng và được đi học đầy đủ thì chị sẽ đón cháu Hua đi. Chị không nhất trí với yêu cầu tăng số tiền cấp dưỡng nuôi con như đề nghị của anh X. Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N.

*** Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lý Văn X về việc giao con chung là cháu Lý Thị H cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tăng số tiền cấp dưỡng đối với cháu Lý Thùy L, Lý Văn T.

Giữ nguyên Quyết định về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung của bản án sơ thẩm số 66/2022/HNGĐ-ST ngày 30//2022 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên, có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí: Kháng cáo của bị đơn anh Lý Văn X không được chấp nhận nên anh X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thời hạn, phạm vi kháng cáo: Bản án sơ thẩm giải quyết tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung được tuyên án ngày 30/9/2022, đến ngày 11/10/2022 anh Lý Văn X là bị đơn kháng cáo không nhất trí nội dung án sơ thẩm, đề nghị giao con chung là cháu Lý Thị H cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tăng số tiền cấp dưỡng đối với cháu Lý Thùy L, Lý Văn T, nên đơn kháng cáo của anh Lý Văn X có nội dung thuộc phạm vi vụ án và trong thời hạn kháng cáo nên được công nhận là hợp lệ, làm căn cứ để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung:

Toà án sơ thẩm đã nhận đầy đủ các tài liệu do các bên đương sự cung cấp theo quy định; đã tiến hành xác minh điều kiện thu nhập, hoàn cảnh và điều kiện sống của anh Lý Văn X và chị Hoàng Thị C; lấy ý kiến của các con chung trên 7 tuổi; các đương sự đều nhất trí kết quả thu thập, giao nộp tài liệu, không yêu cầu xác minh, thu thập thêm căn cứ.

Đủ cơ sở xác định cấp sơ thẩm quyết định:

Giao cho anh Lý Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thùy L, sinh ngày 12/11/2013 và cháu Lý Văn T, sinh ngày 29/10/2014. Chị Hoàng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thùy L là 500.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn T là 500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Lý Thùy L và cháu Lý Văn T đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần.

Giao cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018; Anh Lý Văn X không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018.

Sau khi kháng cáo, anh Lý Văn X yêu cầu được nuôi dưỡng cả 3 con chung và yêu cầu Chị C tăng mức cấp dưỡng đối với 2 con Lý Thuỳ Linh và Lý Văn T vì lý do Chị C là người khởi kiện ly hôn, không có điều kiện nuôi con chung, nhưng không xuất trình các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu cấp sơ thẩm đã thu thập, xác minh đều thể hiện điều kiện, hoàn cảnh của anh Lý Văn X và chị Hoàng Thị C đều khó khăn, mức thu nhập của các bên đều không vượt trội với nhau và các đương sự đều không chứng minh khả năng không thể đảm nhận việc nuôi con chung của bên kia. Anh Lý Văn X yêu cầu được nuôi cả 3 con vì cho rằng Chị C không có điều kiện nuôi con nhưng lại yêu cầu tăng mức góp cấp dưỡng nuôi con là không hợp lý. Mặt khác, Chị C được giao nuôi dưỡng 1 con chung, anh X được giao nuôi dưỡng 2 con chung nhưng án sơ thẩm đã xác định Chị C cấp dưỡng để anh X nuôi 2 con chung, đã là trách nhiệm nuôi con chung của Chị C cao hơn, nhưng Chị C không kháng cáo nên không xem xét.

Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xác định điều kiện, hoàn cảnh của cả 2 vợ chồng, để xác định việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung cho Chị C và anh X như nội dung án sơ thẩm đã tuyên là hài hoà giữa điều kiện, hoàn cảnh của các bên đương sự; quyền và lợi ích của các con và tình cảm của cha, mẹ với con cái. Anh Lý Văn X kháng cáo không có lý do, tài liệu, chứng cứ làm căn cứ mới. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh X, đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm bị kháng cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Các nội dung khác của án sơ thẩm đã tuyên nhưng không có kháng cáo có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Anh Lý Văn X kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Lý Văn X, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm số 66/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện N về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Hoàng Thị C với anh Lý Văn X.

1. Về con chung:

- Giao cho chị Hoàng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018; Anh Lý Văn X không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thị H, sinh ngày 13/9/2018.

- Giao cho anh Lý Văn X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Thùy L, sinh ngày 12/11/2013 và cháu Lý Văn T, sinh ngày 29/10/2014. Chị Hoàng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lý Thùy L là 500.000 đồng/tháng; cấp dưỡng nuôi cháu Lý Văn T là 500.000 đồng/tháng, 02 cháu là 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi cháu Lý Thùy L và cháu Lý Văn T đủ 18 tuổi; phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, mỗi tháng một lần.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của anh Lý Văn X không được chấp nhận nên phải chịu án phí 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng tại biên lai số 0005027 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Các nội dung khác theo quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo được giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 06 tháng 12 năm 2022)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND huyện N;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hữu Việt

